



KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020: NHỮNG ÂM HƯỞNG TÍCH CỰC

*TS. Nguyễn Minh Phong **

Mặc dù năm 2020 ghi nhận những suy giảm mạnh về tăng trưởng ở hầu hết các chỉ tiêu kinh tế của tất cả các nước trên thế giới (đánh dấu lần đầu tiên kinh tế các nước đang phát triển khu vực châu Á tăng trưởng âm 0,7% kể từ đầu những năm 1960), song, âm hưởng chung hội tụ trong các đánh giá và dự báo về kinh tế Việt Nam là rất tích cực và nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương. “Dù không đạt một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội như mục tiêu đề ra vì lý do khách quan, năm 2020 vẫn được đánh giá thành công hơn 2019”, như khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại cuộc họp trực tuyến Chính phủ với các địa phương cả nước ngày 28/12/2020.

Duy trì tăng trưởng dương và phục hồi nhanh hình chữ V

Theo công bố ngày 28/12/2020 của Tổng cục Thống kê, GDP cả nước năm 2020 tăng 2,91% (quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%). Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

** Hà Nội*

tăng 2,68%, đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng 2,34%, đóng góp 33,5%. GDP năm 2020 tuy có mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011 - 2020, song lại là thành công lớn của Việt Nam bởi mức tăng trưởng năm 2020

thuộc nhóm cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội... Việt Nam nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương cao nhất so với 5 nền kinh tế lớn trong khu vực Đông Nam Á, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới và phục hồi

kinh tế nhanh hình chữ V.

Trước đó, theo Báo cáo Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam của Ngân hàng Thế giới (WB) công bố ngày 21/12/2020, năm 2020, GDP của Việt Nam có thể tăng gần 3%, trong khi kinh tế thế giới dự kiến suy giảm ít nhất 4%; lạm phát được giữ vững dưới 4%. WB cũng dự báo, Việt Nam sẽ tăng trưởng khoảng 6,8% GDP trong năm 2021 và sẽ ổn định quanh mức 6,5% các năm tiếp theo.

Theo Báo cáo Cập nhật Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) 2020 công bố ngày 10/12/2020, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng năm 2020 của Việt Nam, từ 1,8% (đưa ra hồi tháng 9/2020) lên 2,3% và tăng trưởng năm 2021 là 6,1% (so với mức 6,3% đưa ra hồi tháng 9/2020); còn tăng trưởng chung của tiểu vùng Đông Nam Á cho năm 2020 đã được điều chỉnh giảm từ âm 3,8% (đưa ra hồi tháng 9/2020) xuống còn âm 4,4%; đồng thời, được kỳ vọng tăng trưởng 5,2% trong năm 2021.

Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) công bố trong tháng 10/2020, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cũng dự báo năm 2020, GDP của Việt Nam sẽ tăng 1,6%. Quy mô GDP Việt Nam sẽ là 340,6 tỷ USD, đứng thứ tư khu vực Đông Nam Á; GDP bình quân đầu người sẽ đạt gần 3.500 USD/người, xếp thứ 6 trong khu vực ASEAN. Việt Nam sẽ kiểm soát được lạm phát ở mức 3,3% trong năm

2020 và 3,5% trong năm 2021.

Ngân hàng HSBC cũng đã công bố Báo cáo “Asia Economics: It’s about stamina” (tạm dịch: “Kinh tế của các nước châu Á: Tất cả là khả năng chịu đựng của mỗi quốc gia”), trong đó, khối nghiên cứu kinh tế của HSBC dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm nay sẽ đạt mức 2,6% và được kỳ vọng sẽ đạt mức 8,1% trong năm 2021. HSBC khuyến nghị, Việt Nam cần có thêm các chính sách hỗ trợ tiền tệ để giúp nền kinh tế phục hồi. Còn Ngân hàng UOB dự báo tăng trưởng kinh tế cả năm 2020 của Việt Nam sẽ ở mức 2,7% và tăng mạnh lên mức 7,1% vào năm 2021.

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế S&P Global Ratings vừa công bố dự báo Việt Nam đứng thứ hai ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương về tốc độ phục hồi kinh tế sau cuộc khủng hoảng do tác động của đại dịch Covid-19. S&P cũng dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 sẽ đạt 1,9% và 11,2% vào năm 2021.

Trang The ASEAN Post dự báo, nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng tích cực và có thể đạt tăng trưởng 2,9% vào năm 2020.

Yếu tố quyết định làm căn cứ cho những chỉ báo lạc quan nêu trên về sự ổn định và tăng trưởng kinh tế vĩ mô Việt Nam, là sự thành công trong thực tế kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19. Cuối tháng 5/2020, trang Politico của Mỹ công bố bảng xếp hạng 30 quốc gia,

vùng lãnh thổ đi đầu trong hoạt động phòng chống dịch Covid-19 dựa trên kết quả kinh tế và y tế. Theo đó, Việt Nam là nước chống dịch Covid-19 tốt nhất thế giới. Những trang báo của nước ngoài như CNN, ABC (Mỹ), BBC, Reuters, Financial Times (Anh), Asahi Shimbun (Nhật Bản)..., liên tiếp bình luận về kỳ tích chống virus nCoV của Việt Nam, khẳng định: Đó là thành công trong cuộc chiến chống virus corona mà các nước từ Mỹ tới Ý chỉ có thể mơ ước, Việt Nam tạo nên chuẩn mực trong cuộc chiến chống Covid-19...

Đồng thời, các xung lực tăng trưởng được cộng hưởng nhờ Việt Nam đẩy mạnh đầu tư công và chi tiêu công; sớm đưa ra các biện pháp tài chính - tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, trong đó có giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn phí sử dụng đất đối với các doanh nghiệp; hỗ trợ phục hồi tiêu dùng và gia tăng thương mại; tăng cường cải cách thể chế và cải thiện môi trường kinh doanh. Việt Nam cũng đang và sẽ được hưởng lợi từ sự tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương; từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn. Với tư cách là Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã và đang có những bước tiến lớn nhằm thúc đẩy vị thế là một nhà lãnh đạo khu vực...

Tuy nhiên, theo cảnh báo của ADB, Việt Nam cũng cần cảnh giác trước những nguy cơ toàn

cầu do đại dịch Covid-19 kéo dài; sự gia tăng bảo hộ thương mại và các rủi ro tài chính; đồng thời, cần nỗ lực nhiều hơn trong cải thiện về thu nhập hộ gia đình và doanh nghiệp về tỷ lệ thất nghiệp và năng lực tự chủ kinh tế... Việt Nam và chính phủ các nước cần có những bước đi nhất quán và có sự điều phối rõ ràng để ứng phó với đại dịch, các chính sách cần ưu tiên bảo vệ mạng sống và điều kiện sống cho người dân, đặc biệt là những nhóm dễ chịu tác động và đảm bảo người lao động trở lại làm việc và các doanh nghiệp nối lại hoạt động trong môi trường an toàn. Đây là những điều kiện thiết yếu để bảo đảm kinh tế khu vực sẽ dần hồi phục một cách toàn diện và bền vững.

Về tổng thể, Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong thời gian tới, do kinh tế có độ mở lớn và chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi tình hình kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Song, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô và đang trong xu hướng phục hồi theo hình chữ V.

Nông nghiệp chuyển biến mạnh về lượng và chất

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2020 trên phạm vi cả nước, ngành nông nghiệp đã có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả nên năng suất các loại cây trồng đạt khá, lúa các vụ được mùa, được giá; sản lượng các loại cây lâu năm có mức tăng trưởng khá; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt; đàn lợn đang dần khôi phục. Khu



Việt Nam đứng trước các cơ hội rất lớn để bứt phá và vươn mình thành cường quốc số một về cà phê

vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch. Kết quả sản xuất vụ Đông - Xuân của cả nước năm nay đạt khá với năng suất 65,7 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha so với vụ Đông - Xuân năm 2019. Tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 8.423,1 nghìn tấn, tăng 1,8% so với năm trước. Diện tích rừng bị thiệt hại là 1.464,3 ha, giảm 45,6% so với năm trước.

Theo Hiệp hội Cà phê - Cao cao Việt Nam (VICOFA), niên vụ 2019 - 2020, Việt Nam đã xuất khẩu 1,6 triệu tấn cà phê,

giảm 15% so với niên vụ trước (do bão lũ, thời tiết thay đổi, giá cà phê giảm 4 năm liên tục), nhưng Việt Nam đang đẩy mạnh sang chế biến và xuất khẩu cà phê rang xay, hòa tan (chiếm khoảng 12%) và đứng trước các cơ hội rất lớn để bứt phá và vươn mình thành cường quốc số một về cà phê từ hơn 14 hiệp định thương mại đã được ký kết, trong đó có một số hiệp định lớn với EU, CPTPP giúp chúng ta có cơ hội được hưởng lãi suất chỉ từ 0 - 6% khi gia nhập các thị trường lớn cũng như dự kiến mang lại từ 15% - 20% (lợi nhuận/doanh thu...) vào năm 2030 cho các nhà đầu tư. Năm 2019, Trung Quốc nhập khẩu từ Việt Nam hơn 30 ngàn tấn cà phê trên



tổng 110 ngàn tấn, từ 84 quốc gia. Việt Nam chiếm hơn 30% tổng lượng nhập khẩu cà phê vào một trong những thị trường lớn nhất thế giới này. Các sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam vào Trung Quốc bao gồm cả cà phê nhân xanh, rang xay, lẫn hòa tan, RTD.

Năm 2020 là năm thắng đậm của gạo Việt Nam khi nông dân trúng mùa lớn, xuất khẩu gạo liên tiếp vượt Thái Lan và Ấn Độ, soán ngôi số một thế giới về giá bán. Xuất khẩu gạo của Việt Nam bùng nổ từ những tháng đầu năm ở mức hai con số. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng gạo xuất khẩu trong 2 tháng đầu năm 2020 sang Trung Quốc gấp gần 7 lần, tương đương tốc độ tăng trưởng lên đến gần 600%. Mức tăng trưởng được xem là chưa

từng có trong lịch sử xuất khẩu gạo sang thị trường 1,4 tỷ dân này. Tháng 5/2020, lần đầu tiên xuất khẩu gạo Việt Nam vượt Thái Lan, đạt gần 2,9 triệu tấn và 1,41 tỷ USD, trong khi Thái Lan chỉ đạt 2,57 triệu tấn. Trong 7 tháng đầu năm 2020, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 trên thế giới cả về khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu. Từ giữa tháng 8/2020, giá gạo 5% tấm của Việt Nam giao dịch ở mức 493 - 497 USD/tấn, còn giá gạo cùng loại của Thái Lan chỉ 473 - 477 USD/tấn; gạo Pakistan từ 423 - 427 USD/tấn, gạo Ấn Độ giá 378 - 382 USD/tấn. Trong 3 cường quốc xuất khẩu gạo trên thế giới là Việt Nam, Thái Lan và Ấn Độ, giá gạo xuất khẩu loại 5% tấm của Việt Nam đang ở mức cao nhất, hơn giá gạo cùng loại của Thái Lan 20 USD/tấn, Pakistan 70 USD/tấn và cao hơn gạo Ấn Độ 115 USD/tấn. Trong tháng 11/2020, giá gạo Việt Nam lần thứ ba vượt qua giá gạo cùng chủng loại của Thái Lan, Ấn Độ để vươn lên dẫn đầu thế giới. Những ngày đầu tháng 12/2020, giá chào bán gạo trắng 5% tấm của Việt Nam dao động ở mức 493 - 497 USD/tấn, cao hơn so với các nhà cung cấp khác trong khu vực như gạo Thái Lan từ 475 - 485 USD/tấn, gạo Ấn Độ từ 366 - 370 USD/tấn.

Như vậy, năm 2020, Việt Nam không chỉ đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, mà còn xuất khẩu dự kiến thu về 3 tỷ USD; bội thu về năng suất, giá cả và quy mô gạo xuất khẩu; cây lúa né được hạn mặn lịch sử, các vụ liên tiếp được

mùa, lúa thu hoạch không bị tồn kho, giá lại tăng cao. Tổng khối lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2020 có thể cán mốc 6 triệu tấn. Gạo ST25 đã đạt giải Nhì tại Cuộc thi gạo ngon nhất thế giới. Đồng bằng sông Cửu Long vụ Đông - Xuân gieo trồng 1,54 triệu ha lúa, năng suất trung bình đạt gần 70 tạ/ha, cao hơn cả năng suất năm 2018 (năm được mùa nhất từ trước đến nay) và giá gạo thu mua cao hơn từ 500 - 1.000 đồng/kg so với năm ngoái...

Cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục được củng cố

Trong năm 2020, cả nước có 134,9 nghìn doanh nghiệp (DN) đăng ký thành lập, giảm 2,3% so với năm trước nhưng có số vốn đăng ký bình quân một DN đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3%. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy, DN lạc quan về tình hình sản xuất - kinh doanh trong quý I/2021, với 81% DN đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý IV/2020.

Bên cạnh đó, còn có 44,1 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 11,9% so với năm 2019, nâng tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong năm 2020 lên 179 nghìn DN, tăng 0,8% so với năm trước. Trung bình mỗi tháng có 14,9 nghìn DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động, so với gần 8,5 nghìn DN rút lui khỏi thị trường.

Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) cho biết, có nhiều nhãn hàng thời trang đã bày tỏ

ý định sẽ tăng mua sản phẩm dệt may từ Việt Nam sau đại dịch Covid-19. Điều này một phần do chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các nhãn hàng và một phần do các FTA mà Việt Nam tham gia. Vì thế, theo nhận định của VITAS, mặc dù năm 2021 ngành Dệt may Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt không ít khó khăn, song giai đoạn 2022 - 2023 sẽ từng bước hồi phục, bật lên mạnh mẽ.

Đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh tới DN dệt may và giày dép, khi có tới 94,2% DN da giày, 87,1% DN dệt may bị giảm đơn hàng, 84,5% DN da giày, 53,5% DN dệt may bị khách hoãn, hủy đơn và 74,8 DN da giày, 22,9% DN dệt may không xuất khẩu được, hàng loạt chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu từ nước ngoài bị gián đoạn, đứt gãy. Theo dự báo của VITAS, nhu cầu các sản phẩm dệt may của châu Âu và Mỹ trong năm 2020 giảm lần lượt là 45% và 40%; giảm 27% và 21% với giày dép...

Trong bối cảnh đó, nhiều DN đã thay đổi chiến lược để phát triển như: đa dạng hóa khách hàng, thị trường và sản phẩm, giảm giá công, tăng công nghệ xanh và tiếp tục tự động hóa... Đồng thời, đẩy mạnh liên kết để mua, bán nguyên vật liệu trong nước, thay thế nguồn cung nhập khẩu bị gián đoạn hoặc có giá thành cao hơn; liên kết để chia sẻ đơn hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ, đặc biệt giữa các công ty lớn và các công ty vừa và nhỏ; liên kết để học hỏi kinh nghiệm của nhau như công

nghệ, máy móc, thực hiện các tiêu chuẩn môi trường...

Thời điểm hồi phục của ngành thời trang về mức trước khi đại dịch được dự đoán là cuối năm 2022, đầu năm 2023. Hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là mặt hàng khó may, có giá trị cao, nhờ vậy mà vẫn giữ giá và mở rộng thị phần tại thị trường Mỹ. Vào tháng 6/2020, Việt Nam đã trở thành nhà xuất khẩu lớn nhất hàng may mặc vào Mỹ, vị trí mà Trung Quốc chiếm giữ nhiều năm nay.

Ở thị trường châu Âu, hiện tại Việt Nam mới chiếm khoảng 3% thị phần. Với Hiệp định EVFTA có hiệu lực ngày 1/8/2020, dự báo xuất khẩu giày sẽ tăng 50% và dệt may tăng 67% vào 2025. Các DN đã bắt đầu một số điều chỉnh mang tính chiến lược trong thời gian 1 - 3 năm tới. Có tới 55,7% DN dự định thúc đẩy tự động hóa, 49,8% sẽ phát triển sản phẩm mới, 39,9% sẽ đa dạng hơn nữa sản phẩm và 41,5% sẽ đầu tư nâng cao kỹ năng lao động. Gần một nửa nhãn hàng thời trang cho biết sẽ tăng mua từ Việt Nam sau đại dịch Covid-19, một phần do chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng và một phần do các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam vừa tham gia. Số còn lại cân nhắc về việc thiếu nguyên phụ liệu khiến các nhãn hàng từ châu Âu và khối CPTPP không được hưởng ưu đãi thuế qua Hiệp định EVFTA và CPTPP.

Chuyển đổi số cũng được tăng cường trong các tập đoàn và doanh nghiệp: Đến nay, sau

một năm tích hợp, EVN đã cung cấp 100% các dịch vụ điện trực tuyến mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia (DVCQG). Số lượng yêu cầu các dịch vụ điện qua Cổng DVCQG đến ngày 30/11/2020 là gần nửa triệu yêu cầu, lượng hồ sơ đồng bộ lên Cổng DVCQG là gần 1,5 triệu hồ sơ. Các dịch vụ điện luôn nằm trong nhóm các dịch vụ nổi bật của Cổng DVCQG, được nhiều người sử dụng nhất, chiếm tỷ lệ 77,16% số yêu cầu của các bộ, ngành, địa phương được người dân và doanh nghiệp thực hiện trên Cổng DVCQG.

Trong thời gian tới đây, để Cổng DVCQG ngày càng thân thiện và thuận lợi hơn nữa, EVN đã kiến nghị Văn phòng Chính phủ tiếp tục hoàn thiện cơ chế xác thực điện tử tài khoản, người dùng của Cổng DVCQG bằng các nguồn cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai; sớm triển khai kết nối các dịch vụ công giữa các bộ/ngành/địa phương để tạo cơ chế “một cửa liên thông” nhằm tiếp tục cắt, giảm các hồ sơ, thủ tục tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam...

Kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển

Năm 2020 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt

543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Trong năm 2020, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước tính đạt 6,3 tỷ USD, giảm 68,4% so với năm 2019; kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước tính đạt 18,3 tỷ USD, giảm 14,5%; nhập siêu dịch vụ là 12 tỷ USD, gấp gần 2 lần kim ngạch xuất khẩu dịch vụ, tăng 10,5 tỷ USD so với năm 2019.

Đặc biệt, Việt Nam tiếp tục ghi nhận những cột mốc mới trong hội nhập quốc tế, với sự nâng cao một bước vị trí, uy tín và năng lực đảm nhận "trọng trách kép" khi đồng thời là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Chủ tịch ASEAN.

Năm Chủ tịch ASEAN 2020 đã thành công toàn diện, trọn vẹn và thực chất. Đây là một đỉnh cao thắng lợi của đường lối đối ngoại đa phương của Đảng, tiếp thêm sinh khí mới để chúng ta tự tin và chủ động tiếp tục tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả. Việc chủ trì tổ chức suôn sẻ hàng loạt hội nghị quan trọng theo hình thức trực tuyến đã cho thấy kết quả thành công trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam, là minh chứng cho năng lực và khả năng sẵn sàng của Việt Nam trong thời đại kỹ nguyên số. Dưới sự dẫn dắt của Việt Nam, với tinh thần "Gắn

kết và chủ động thích ứng", ASEAN đã mạnh mẽ vượt qua, thực hiện thành công các mục tiêu ưu tiên hợp tác đề ra cho năm 2020, ngày càng trở nên đoàn kết, gắn kết, với khả năng tự cường và thích ứng cao hơn. Công cuộc xây dựng cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều tiến triển cụ thể, điển hình là việc ký kết thành công Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), hợp tác an sinh, xã hội tiếp tục được bảo đảm, quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn. Vai trò, uy tín quốc tế của ASEAN ngày càng được coi trọng, nâng cao; là minh chứng sống động cho vai trò, tầm quan trọng của đoàn kết, hợp tác trước những cơ hội, thách thức, đặc biệt là sức sống, giá trị của hợp tác và cơ chế đa phương. Qua Năm Chủ tịch ASEAN 2020, tầm vóc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam được thể hiện một cách toàn diện, rõ nét với tư cách một trong những thành viên nòng cốt, một chỗ dựa vững chắc và tin cậy dẫn dắt, xây dựng và xác định các luật chơi trong ASEAN và khu vực. Những sáng kiến, ưu tiên của Việt Nam đã trở thành tài sản chung của khu vực, phương thức tổ chức các hội nghị do Việt Nam khởi xướng đã trở thành gợi ý tốt cho các nước tham khảo. Hình ảnh cộng đồng ASEAN và Việt Nam hòa bình, ổn định, phát triển được quảng bá rộng rãi, mãi mãi đọng lại trong tâm thức của bạn bè quốc tế.

Sân chơi hội nhập của Việt Nam năm 2020 cũng mở rộng hơn với việc Việt Nam đã phê

chuẩn và triển khai có hiệu quả EVFTA; tham gia ký RCEP và ký Biên bản Kết thúc đàm phán FTA Việt Nam - Anh...

Trong bối cảnh suy giảm dòng đầu tư trực tiếp nước ngoài, thì tổng vốn đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 11 tháng năm 2020 đạt 490,4 triệu USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là thông điệp cho thấy tiềm năng và triển vọng gia tăng mạnh hơn dòng đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài trong thời gian tới.

Điểm đến di sản hàng đầu thế giới 2020

Ngày 27/11/2020, tại thủ đô Moskva (Nga), tổ chức World Travel Awards (WTA - Giải thưởng Du lịch Thế giới) đã công bố các giải thưởng du lịch thường niên hàng đầu thế giới năm 2020. Việt Nam được xướng tên ở hạng mục "Điểm đến di sản hàng đầu thế giới 2020". Đây được coi là 'Oscar ngành du lịch', với hơn 80 hạng mục. Việc hai năm liên tiếp được vinh danh ở hạng mục "Điểm đến di sản hàng đầu thế giới" khẳng định sức cuốn hút về bề dày văn hóa, lịch sử và thành công của du lịch Việt Nam...

Trong loạt giải thưởng giành được ở châu Á, Việt Nam vinh dự đứng đầu ở 3 hạng mục: Điểm đến di sản, Điểm đến văn hóa và Điểm đến ẩm thực. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam được bình chọn ở cả 3 hạng mục trên. Việt Nam còn giành danh hiệu Điểm đến golf tốt nhất châu Á lần thứ 4 liên tiếp.

Ngoài ra, Việt Nam còn đứng đầu 16 hạng mục khác ở các lĩnh vực lễ hành, hàng không, điem đến, khách sạn, resort...

Đột phá tăng vốn đầu tư trong nước và thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến ngày 15/12/2020 ước tính đạt 1.307,4 nghìn tỷ đồng, bằng 86,5% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 1.101,6 nghìn tỷ đồng, bằng 87,1%; thu từ dầu thô 32,7 nghìn tỷ đồng, bằng 92,9%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 172,3 nghìn tỷ đồng, bằng 82,8%. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến ngày 15/12/2020 ước tính đạt 1.432,5 nghìn tỷ đồng, bằng 82% dự toán năm; trong đó, chi thường xuyên đạt 966,7 nghìn tỷ đồng, bằng 91,5%; chi đầu tư phát triển 356 nghìn tỷ đồng, bằng 75,7%; chi trả nợ lãi 98,8 nghìn tỷ đồng, bằng 83,6%.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành năm 2020 đạt 2.164,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,7% so với năm trước và bằng 34,4% GDP (quý IV/2020 đạt 719,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước); trong đó, vốn khu vực Nhà nước đạt 729 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,7% tổng vốn và tăng 14,5% so với năm trước và tốc độ giải ngân tăng cao nhất 10 năm qua; khu vực ngoài Nhà nước đạt 972,2 nghìn tỷ đồng, bằng 44,9% và tăng 3,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 463,3 nghìn tỷ đồng, bằng 21,4% và giảm 1,3%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2020, bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2019.

Đặc biệt, thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục mạnh mẽ, thanh khoản tăng cao kỷ lục, cùng với đó là sự tham gia mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư mới, khiến nhà quản lý, giới chuyên gia, các thành viên tham gia thị trường cảm thấy “bất ngờ”, vượt qua cả kỳ vọng. Tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán đạt 383,6 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 7.056 tỷ đồng/phiên, tăng 51,5% so với bình quân năm 2019; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 10.247 tỷ đồng/phiên, tăng 11,3%; khối lượng giao dịch bình quân sản phẩm hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 157.314 hợp đồng/phiên, tăng 77%.

Bình quân năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,23% so với năm 2019. Tính chung quý IV/2020, CPI tăng 0,22% so với quý trước và tăng 1,38% so với quý IV/2019. Lạm phát cơ bản tháng 12/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 12/2020 giảm 0,83% so với tháng trước; tăng 30,95% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 tăng 28,05% so với năm 2019. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2020 giảm 0,23% so với tháng trước và giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 giảm 0,02% so với năm 2019.

Đạt mục tiêu phát triển bền vững và cải thiện về Chỉ số Vốn nhân lực

Theo Báo cáo phát triển bền vững 2020, Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á duy nhất đạt được 5 mục tiêu hành động của Liên hợp quốc, trong đó có các biện pháp giảm khí thải CO₂, thúc đẩy năng lượng tái tạo và nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu...

WB công bố Chỉ số Vốn nhân lực 2020 của 174 quốc gia trên toàn thế giới dựa trên dữ liệu đến tháng 3/2020 về sức khỏe và giáo dục, chiếm 98% tổng dân số thế giới. Chỉ số Vốn nhân lực trung bình là 0,56, nghĩa là một đứa trẻ sinh năm 2020 có thể phát triển được 56% tiềm năng của mình, so với trường hợp đứa trẻ đó được tiếp cận giáo dục và y tế đầy đủ.

Theo đó, Việt Nam, trong vòng 10 năm, từ 2010 - 2020, chỉ số Vốn nhân lực tăng từ 0,66 lên 0,69. Cụ thể, 98/100 trẻ em sinh ra ở Việt Nam sống được đến 5 tuổi. Một đứa trẻ bắt đầu đi học từ năm 4 tuổi có thể hoàn thành 12,9 năm học lúc 18 tuổi và khi quy đổi sang

chất lượng học, số năm học thực chất sẽ giảm xuống chỉ còn 10,7 năm. Chỉ số Vốn nhân lực của Việt Nam tiếp tục cao hơn mức trung bình của các nước có cùng mức thu nhập mặc dù mức chi tiêu công cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội thấp hơn. Một thách thức lớn để tiếp tục cải thiện chỉ số Vốn nhân lực của Việt Nam là tỷ lệ thấp còi tương đối cao (25/100 trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, đặc biệt phổ biến tại các dân tộc thiểu số).

Năm 2020, công cuộc giảm nghèo tiếp tục được cải thiện: Trong 11 tháng năm nay, cả nước chỉ có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 75,9% về số lượt hộ thiếu đói và

giảm 76,1% về số lượt nhân khẩu thiếu đói so với cùng kỳ năm trước. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 733,6 tấn gạo. Năm 2020, Việt Nam đã hỗ trợ trực tiếp cho 13 triệu người từ ngân sách Nhà nước chịu tác động bởi đại dịch Covid-19; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dự kiến còn 2,75% (so với mức 9,88% năm 2015 và 3,75% năm 2019), đưa Việt Nam trở thành một

trong những quốc gia đầu tiên về đích trước mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về giảm nghèo.

Đặc biệt, theo Báo cáo Phát triển Con người toàn cầu năm 2020 với tiêu đề “Giới tuyến tiếp theo: Phát triển Con người tác động lên khí hậu và môi trường” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chiều 16/12/2020 tại Hà Nội, Chỉ số phát triển con người

hội năm 2021” mà Chính phủ đã gửi đến các đại biểu Quốc hội trước phiên khai mạc kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 với tốc độ lây lan rất nhanh, diễn biến khó lường và mức độ nguy hiểm chưa từng có trong lịch sử đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế toàn cầu; Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia kiểm soát tốt dịch bệnh và đã có cách làm đúng, kịp thời, hiệu quả, chi phí thấp. Tốc độ tăng trưởng

cả năm ước đạt trên 2%, phần đầu đạt khoảng 3%, là nước có mức tăng trưởng dương cao nhất so với 5 nền kinh tế lớn trong khu vực Đông Nam Á, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế

giới và được thế giới đánh giá cao...

Với tinh thần đó, “dù không đạt một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội như mục tiêu đề ra vì lý do khách quan, năm 2020 vẫn được đánh giá thành công hơn 2019”, như khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trong cuộc họp trực tuyến Chính phủ với các địa phương cả nước ngày 28/12/2020.

Kết quả này là cộng hưởng những thành tựu và động lực tăng trưởng kinh tế từ năm

Trong bầu trời u ám kinh tế thế giới năm 2020, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng đáng ghi nhận và tự hào. Hơn nữa, chắc chắn những thành công của Việt Nam không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả tổng hợp và thước đo hiệu quả khả năng tự chủ, tự cường, phản ứng chính sách và phản ứng thị trường đồng bộ; là quá trình phấn đấu lâu dài, không ngừng nghỉ của Đảng, Chính phủ và Nhà nước, cũng như toàn thể cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân Việt Nam...

(HDI) năm 2019 của Việt Nam là 0,704, lần đầu tiên đưa Việt Nam vào nhóm phát triển con người cao và xếp thứ 117 trong số 189 quốc gia và vùng lãnh thổ. Từ năm 1990 - 2019, giá trị HDI của Việt Nam đã tăng gần 46%, nằm trong số các nước có tốc độ tăng HDI cao nhất trên thế giới.

Quyết tâm và mục tiêu mới

Theo “Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã

2019; sự thành công trong việc kiểm soát sự lây lan của đại dịch Covid-19; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và sự tiếp tục những cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu; thúc đẩy tái cơ cấu về tổ chức và công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững trong hoạt động của doanh nghiệp; đa dạng hóa chuỗi cung ứng và hình thành các chuỗi cung ứng và liên kết kinh tế mới.

Theo tinh thần Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2020, các cấp, các ngành cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt “mục tiêu kép”, ưu tiên bảo vệ sức khỏe của người dân; đồng thời, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra bình thường, không hoang mang nhưng không được chủ quan. Tăng cường công tác quản lý giá cả, bình ổn giá, đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu có nhu cầu tiêu dùng cao vào dịp cuối năm; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; xử lý nghiêm tình trạng gian lận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, lợi dụng xuất xứ của Việt Nam để xuất khẩu sang nước thứ ba, không để ảnh hưởng đến hoạt động thương mại và uy tín của nước ta; tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng chủ động, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch Covid-19; đẩy mạnh

xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; khai thác tốt các thị trường còn dư địa và các thị trường nước ta đã ký kết các FTA, nhất là CPTPP, EVFTA. Chủ động phổ biến thông tin rộng rãi về Hiệp định RCEP cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực sản xuất xuất khẩu có cơ hội thuận lợi hoặc bị tác động. Chủ động xây dựng kịch bản, giải pháp về chính sách thương mại ứng phó với sự thay đổi chính sách của các đối tác lớn. Tiếp tục đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng nội địa bằng các biện pháp phù hợp. Chủ động có biện pháp phù hợp với các cam kết quốc tế để bảo vệ xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Việt Nam. Xây dựng và triển khai kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm tới; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án, hạ tầng giao thông trọng điểm, bảo đảm an toàn cho các phương tiện, tàu thuyền khi có bão lũ. Tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tranh thủ cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, khắc phục sự chông chéo, giao thoa giữa chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để hoàn thiện Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026; phối hợp với các cơ quan, địa phương chuẩn bị cho công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân

các cấp sắp tới và công tác kiện toàn bộ máy chính quyền tại các địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là các hành vi làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chiếm đoạt hàng cứu trợ, tín dụng đen, xuất nhập cảnh trái phép... Tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông...

Đặc biệt, Chính phủ đồng ý miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 cho hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu mà doanh nghiệp đưa một phần nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để thuê doanh nghiệp khác gia công hoặc thuê doanh nghiệp khác gia công một hoặc một số công đoạn của sản phẩm và đã nhận lại bán thành phẩm để tiếp tục sản xuất xuất khẩu hoặc nhận lại thành phẩm để xuất khẩu toàn bộ ra nước ngoài.

Tất cả, nhằm đạt mục tiêu cho năm 2021 là tăng trưởng GDP khoảng 6%, quy mô GDP bình quân khoảng 3.700 USD/người, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đạt khoảng 4%. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam hàng tháng của Tổng cục Thống kê.
2. Báo cáo Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô hàng quý năm 2020 của WB và ADB.
3. Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2020.
4. Báo cáo Phát triển Con người toàn cầu năm 2020 với tiêu đề “Giới tuyến tiếp theo: Phát triển Con người trong kỷ nguyên con người tác động lên khí hậu và môi trường” do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) công bố 12/2020...